

Số: 3226/QĐ-UBND

Phổ Yên, ngày 17 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
Khu nghĩa trang tâm linh mới ở Minh Đức, thành phố Phổ Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 về việc Hướng dẫn Luật Kiến trúc 2019; số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/04/2016 của Chính phủ về Xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BXD ngày 27/04/2020 của Bộ xây dựng về Xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng; Số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật; Số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 về việc Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về "Quy hoạch xây dựng"; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về "Các công trình hạ tầng kỹ thuật" và các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035 và các Quyết định điều chỉnh cục bộ Quy hoạch;

Căn cứ Các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: 17/2015/QĐ-UBND ngày 22/06/2015 về việc phê duyệt Quy hoạch vùng tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035; số 4109/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018 – 2020, định hướng đến năm 2035; số 299/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị xã Phổ Yên giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến năm 2030; số 1869/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2035; số 17/2019/QĐ-UBND ngày 20/08/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về Ban hành Quy định về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Văn bản 1003/UBND-QLĐT ngày 01/6/2023 của UBND thành phố Phổ Yên về việc Chủ trương tổ chức lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu công viên tâm linh nghĩa trang Minh Đức, thành phố Phổ Yên;

Căn cứ Văn bản số 2239/SXD-QLN&PTĐT ngày 25/7/2023 và số 1192/SXD-QHKT ngày 06/5/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên về việc tham gia ý kiến về nội dung nhiệm vụ đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu công viên tâm linh nghĩa trang Minh Đức, thành phố Phổ Yên;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý đô thị thành phố tại tờ trình số 146TTr-QLĐT ngày 16/5/2024 về việc đề nghị phê duyệt nhiệm vụ đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nghĩa trang tâm linh mới ở Minh Đức, thành phố Phổ Yên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nghĩa trang tâm linh mới ở Minh Đức, thành phố Phổ Yên, với các nội dung sau:

I. Tên đồ án quy hoạch: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nghĩa trang tâm linh mới ở Minh Đức, thành phố Phổ Yên.

II. Địa điểm quy hoạch: Khu vực lập quy hoạch nằm trên địa bàn xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

III. Phạm vi, ranh giới quy hoạch:

+ Phạm vi nghiên cứu lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nghĩa trang tâm linh mới ở Minh Đức, thành phố Phổ Yên nằm trên địa giới hành chính xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, có ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đất sản xuất nông nghiệp xóm Đầm Mương, xã Minh Đức;
 - Phía Nam giáp đất sản xuất nông nghiệp xóm Ba Quanh, Thống Thượng, xã Minh Đức;
 - Phía Tây giáp Mỏ đất Vành Kiềng;
 - Phía Đông giáp xóm Đầm Mương 14 và đất Quy hoạch nhà máy gạch;
- + Quy mô:

Quy mô diện tích nghiên cứu lập quy hoạch: 58.5ha (Diện tích Nghĩa trang 55,6ha và diện tích đường giao thông 2,9ha).

(Phần diện tích nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 58,5ha đã được cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ đồ án quy hoạch Phòng Quản lý đô thị thành phố Phố Yên chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến tham gia của Sở Xây dựng về việc tham gia ý kiến về nội dung nhiệm vụ đồ án Quy hoạch chi tiết tại Văn bản số 2239/SXD-QLN&PTĐT ngày 25/7/2023 và số 1192/SXD-QHKT ngày 06/5/2024; Để đảm bảo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện dự án, cụ thể hoá quy hoạch chi tiết UBND thành phố yêu cầu Phòng Quản lý đô thị thành phố Phố Yên trước khi tham mưu UBND thành phố phê duyệt phê duyệt quy hoạch cho tiết phải đảm bảo phù hợp với Quy hoạch chung được phê duyệt).

IV. Nội dung chính của Nhiệm vụ quy hoạch:

1. Mục tiêu của việc quy hoạch:

- Cụ thể hóa định hướng phát triển theo Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ và cụ thể hóa định hướng phát triển nghĩa trang, nghĩa địa theo định hướng Quy hoạch chung thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên đã được UBND tỉnh phê duyệt;

- Hoàn thiện chỉ tiêu hạ tầng xã hội, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phát triển và nâng loại đô thị của thành phố Phố Yên từ đô thị loại III lên loại II đã được xác định trong Kế hoạch phát triển và phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035.

- Hình thành mô hình Khu công viên tâm linh nghĩa trang tập trung văn minh, hiện đại, đáp ứng yêu cầu an táng và quy tập mộ của nhân dân trên địa bàn thành phố, phù hợp với phong tục, tập quán địa phương; Đồng thời đảm bảo vệ sinh môi trường, hiệu quả sử dụng đất, phù hợp với các điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn tự nhiên của khu vực.

- Khu công viên nghĩa trang được đầu tư chú trọng cảnh quan, tạo gần gũi và hướng tới tâm linh.

- Đề xuất các Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết làm cơ sở để Chủ đầu tư lập dự án đầu tư xây dựng theo quy định và là cơ sở pháp lý để các cơ quan, chính quyền địa phương quản lý xây dựng theo quy hoạch.

2. Tính chất:

Là Khu công viên tâm linh nghĩa trang đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhu cầu an táng, thăm viếng... của người dân trên địa bàn thành phố, phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương. Tăng cường tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường sinh thái.

3. Xác định vấn đề, nội dung cơ bản cần giải quyết:

- Rà soát, đánh giá hiện trạng có phương án sử dụng, bảo vệ di dời, hoàn trả với các công trình hiện hữu theo quy định. Đặc biệt là các công trình thủy lợi kênh mương kiên cố theo Văn bản số 2388/SNN-QLXDCT ngày 11/7/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên về việc tham gia ý kiến về nội dung nhiệm vụ đồ án Quy hoạch chi tiết.

- Kết hợp hợp lý giữa ý tưởng với cấu trúc định hướng theo quy hoạch chung để đảm bảo phát triển hài hòa, cân bằng và hiệu quả về hạ tầng cũng như kiến trúc với văn hóa, tập tục của địa phương.

- Xác định các loại công trình hạ tầng xã hội trong khu quy hoạch, bố trí các công trình hạ tầng xã hội đảm bảo nhu cầu trong khu quy hoạch để đảm bảo tính khả thi cũng như thuận lợi trong việc khai thác quản lý các công trình xã hội.

4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng khi lập đồ án quy hoạch:

Đảm bảo các Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong đồ án quy hoạch theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng số QCVN 01:2021/BXD do Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình hạ tầng kỹ thuật số QCVN 07:2016/BXD do Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/2/2016.

5. Các nội dung đánh giá hiện trạng nghiên cứu:

- Đánh giá hiện trạng khu vực lập quy hoạch và khu lân cận về: Địa hình, địa mạo, khí hậu, địa chất thủy văn, địa chất công trình; kết nối hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Khái quát những nét đặc trưng về môi trường cảnh quan; Đánh giá hiện trạng môi trường khu vực (môi trường nước, không khí, đất, hệ sinh thái) chỉ ra những vấn đề môi trường cần giải quyết trong khu vực từ đó xác định các nội dung bảo vệ môi trường.

- Qua phân tích đánh giá hiện trạng, rút ra những kết luận, nhận xét ưu điểm, nhược điểm và các vấn đề cần giải quyết trong khi lập đồ án quy hoạch.

- Khảo sát, đo vẽ, lập hồ sơ bản đồ địa hình trong khu vực theo quy định.

6. Các yêu cầu cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch:

6.1. Quy hoạch sử dụng đất:

- Căn cứ vào thực trạng địa hình, khí hậu, địa chất, thủy văn; thực trạng xây

dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình để phân khu chức năng, nghiên cứu bố trí tổng mặt bằng sử dụng đất; hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo phù hợp với tính chất, chức năng, nhiệm vụ, quy mô sử dụng đất của từng khu chức năng trong khu vực công viên nghĩa trang tâm linh.

- Đưa ra giải pháp về phân bố quỹ đất thành từng loại;
- Lập bảng cân bằng đất đai xây dựng;
- Chỉ rõ các yêu cầu về kiến trúc, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường, quản lý xây dựng đối với từng loại và từng lô đất.

6.2. Đề xuất quy hoạch không gian kiến trúc, cảnh quan khu vực lập quy hoạch:

- Tính toán phương án cơ cấu sử dụng đất để lựa chọn phương án tối ưu; làm rõ các khu chức năng đã có, các khu chức năng mới, tạo sự liên kết giữa khu vực hiện trạng và khu vực quy hoạch chi tiết phù hợp với nhu cầu và điều kiện tự nhiên. Xác định chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cho từng khu chức năng về diện tích, mật độ xây dựng, cốt san nền theo từng cấp, đạt hiệu quả cao về sử dụng đất. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa xây dựng thời điểm hiện tại và phát triển trong tương lai.

- Đề xuất các giải pháp về không gian kiến trúc, cảnh quan cho các khu vực xây dựng mới, song phải hài hòa với khu vực hiện có. Tiện nghi phù hợp và đáp ứng nhu cầu cát táng, hỏa táng của nhân dân trong khu vực.

- Quy hoạch các khu vực táng phân cách qua đường giao thông chính, nội bộ và cách ly với khu vực dân cư bằng thảm cây xanh. Ưu tiên lựa chọn loại cây có tán rộng, ít rụng lá và không chứa độc tố.

- Nghĩa trang được chia thành các khu/lô mộ. Các khu/lô mộ được giới hạn bởi các đường đi bộ. Hình thức mộ, bia mộ, hàng rào trong các khu mộ, hướng mộ của khu vực nghĩa trang, nghĩa địa được xây dựng thống nhất, hình khối và kiến trúc phải phù hợp với bản sắc văn hoá dân tộc, phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương.

6.3. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:

6.3.1. Giao thông:

Các giải pháp thiết kế mạng lưới các công trình giao thông; Tính toán các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của mạng lưới, các tuyến và các công trình giao thông.

- Hệ thống giao thông phải đảm bảo liên hệ nhanh chóng, an toàn giữa tất cả các khu chức năng; kết nối thuận tiện nội vùng, giữa giao thông trong vùng, đề xuất các điểm kết nối hợp lý giữa các tuyến đường dân sinh hiện trạng và các tuyến đường chính trong phạm vi lập quy hoạch, đặc biệt là điểm đầu nối với đường tỉnh lộ ĐT.261 (*Để đảm bảo việc triển khai quy hoạch đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật yêu cầu Phòng Quản lý đô thị thành phố trong quá trình tổ chức lập đồ án quy hoạch phải báo cáo và tham mưu cho UBND thành phố báo cáo, xin ý kiến của Sở Giao thông vận tải, UBND tỉnh Thái Nguyên chấp thuận các điểm đầu nối với đường tỉnh lộ ĐT.261 theo quy định. Khi nào có chấp thuận*

của Sở Giao thông vận tải, UBND tỉnh Thái Nguyên mới được triển khai các dự án theo đúng quy định. Nếu không được Sở Giao thông vận tải, UBND tỉnh Thái Nguyên chấp thuận thì tham mưu cho UBND thành phố không xem xét, bố trí các điểm đầu nối theo quy định)

- Xác định mạng lưới đường giao thông kể cả đường đi bộ, trong đó quy định rõ: Mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng. Xác định và cụ thể hoá về vị trí, quy mô bến bãi đỗ xe.

- Đất giao thông, bãi đỗ xe cần áp dụng các chỉ tiêu quy định tại Quy chuẩn QCVN 07:2016/BXD.

- Mật độ đường, khoảng cách giữa hai đường đảm bảo quy định trong Bảng 2.18 QCVN 07-8:2016/BXD Tỷ lệ đất giao thông (không bao gồm giao thông tĩnh)

- Đường giao thông đối nội trong khu vực lập quy hoạch (*Trục giao thông chính; Đường giữa các lô mố, lối đi bên trong các lô mố, khoảng cách lối đi giữa hai hàng mố liên tiếp, khoảng cách giữa hai mố liên tiếp cùng hàng*) phải đảm bảo tuân thủ các quy định của QCVN 07-10:2016/BXD.

6.3.2. San nền:

- Quy hoạch cao độ nền:

+ Cần đánh giá, xác định được các loại đất theo điều kiện tự nhiên thuận lợi, ít thuận lợi, không thuận lợi, cấm hoặc hạn chế xây dựng; đánh giá, xác định được các nguy cơ rủi ro do thiên tai, biến đổi khí hậu trong đó có xét đến các khu vực lân cận;

+ Phải phù hợp với cao độ trong đồ án quy hoạch chung thị xã Phổ Yên; Phải tận dụng địa hình và điều kiện tự nhiên, hạn chế khối lượng đào, đắp; Phải có giải pháp để cao độ nền khu quy hoạch mới không ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước của các khu vực hiện hữu.

6.3.3. Thoát nước mưa:

- Việc tổ chức thoát nước mưa bám theo mặt bằng tổ chức san nền, để phân chia các lưu vực thoát nước hợp lý; Quy hoạch hệ thống thoát nước mặt không được làm ảnh hưởng đến khả năng thoát nước mặt của các khu vực hiện hữu; Quy hoạch hệ thống thoát nước mặt phải tính đến việc giảm thiểu thiệt hại do tác động của thiên tai (lũ, lụt, bão, triều cường, trượt, sạt lở đất...), ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Thiết lập hệ thống mạng lưới thoát nước mặt minh họa rõ tiết diện, chiều dài độ dốc dọc của từng đoạn, tuyến có độ dốc và hướng tuyến đồng nhất; Xác định rõ vị trí cao độ đỉnh, cao độ đáy; Các hố ga, giếng kỹ thuật; Vị trí các họng thu nước mặt; Vị trí các tuyến công, vị trí các họng xả nước, thể hiện rõ cao độ đáy các họng xả;

- Lập bảng tổng hợp khối lượng hệ thống thoát nước mặt, theo các thông số: Loại tiết diện công tròn D hoặc công hộp BxH, chiều dài l, độ dốc dọc đáy công Max, min; Chiều sâu chôn cống Max, min;

- Đối với các vị trí có đặt cống thoát nước mưa cần chỉ rõ các ga thu nước và giếng kỹ thuật, vị trí ta-luy, tường chắn,....

6.3.4. Cấp nước:

- Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu sử dụng nước. Xác định nhu cầu cấp nước, hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật tính toán chi tiết.

- Mạng lưới cấp nước bao gồm cấp nước cho các công trình dịch vụ và tưới cây, rửa đường bố trí hợp lý theo địa hình và các trục giao thông nội bộ đảm bảo cung cấp đến từng khu vực sử dụng.

- Tuân thủ quy định về khu vực bảo vệ với điểm lấy nước, công trình cấp nước tại điểm 2.10.1 theo QCVN 01:2021 Quy chuẩn quốc gia.

6.3.5. Cấp điện:

Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu sử dụng điện; Thiết kế mới (hoặc cải tạo) mạng lưới cấp điện.

- Xác định sử dụng lưới điện hiện có.

- Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng, vị trí, quy mô các trạm điện phân phối, mạng lưới đường dây trung thế, hạ thế và chiếu sáng.

- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt đối với từng hạng mục công trình:

+ Công trình công cộng, dịch vụ : 20 – 30W/m² sàn.

+ Chiếu sáng: tuân thủ Theo QCVN 01:2021 Quy chuẩn quốc gia- các công trình HTKT.

6.3.6. Thông tin liên lạc:

- Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu sử dụng thông tin liên lạc. Thiết kế mạng lưới thông tin. Xác định hướng tuyến dự kiến mạng lưới thông tin cung cấp đến khu quy hoạch trên cơ sở ý thống nhất của các đơn vị hiện đang cung cấp dịch vụ trên địa bàn thành phố.

- Quy hoạch hệ thống hạ tầng viễn thông phải đảm bảo quy định của Quy chuẩn QCVN 07-8:2016/BXD, QCVN 33:2019/BTTTT.

6.3.7. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

Xác định tiêu chuẩn và khối lượng nước thải, chất thải rắn; Thiết kế hệ thống thu gom và xử lý nước thải; Xác định quy mô điểm tập kết chất thải rắn.

- Thu gom chất thải rắn: Phải bố trí điểm tập kết chất thải rắn nhằm tiếp nhận và vận chuyển hết khối lượng chất thải rắn trong phạm vi bán kính thu gom, đến khu xử lý rác tập trung trong ngày.

- Tại trạm thu gom chất thải rắn phải có bãi đỗ xe vệ sinh chuyên dụng, phải có hệ thống thu gom nước và rác xử lý sơ bộ.

6.3.8. Đánh giá môi trường chiến lược:

Phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường; đề xuất các giải pháp tối ưu nhằm giảm thiểu, khắc phục những yếu tố tác động đến dân cư, cảnh quan, không khí khu vực lập quy hoạch.

6.4. Dự kiến các dự án ưu tiên đầu tư, sơ bộ nhu cầu vốn và nguồn lực thực hiện.

7. Thành phần và nội dung hồ sơ đồ án:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 về việc Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

8. Thời gian lập quy hoạch: không quá 06 tháng kể từ khi Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết được cấp thẩm quyền phê duyệt (*không kể thời gian xin ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đại diện cộng đồng dân cư có liên quan và thời gian trình duyệt*).

9. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch: Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên.

- Cơ quan xin ý kiến thống nhất nhiệm vụ và đồ án quy hoạch: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên môi trường, Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Công Thương, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên....

- Cơ quan thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch: Hội đồng thẩm định các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND thành phố Phổ Yên được thành lập tại Quyết định số 9930/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thành phố Phổ Yên.

- Chủ đầu tư tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch: Phòng Quản lý đô thị thành phố Phổ Yên.

Yêu cầu Phòng Quản lý đô thị thành phố Phổ Yên tiếp thu đầy đủ các ý kiến tham gia đóng góp của Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan; đồng thời đảm bảo tổng hợp và giải trình đầy đủ những ý kiến đóng góp của cộng đồng dân cư trong khu vực bị tác động bởi quy hoạch trong quá trình tổ chức lập đồ án quy hoạch để đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch, bảo vệ quyền lợi của cộng đồng dân cư giúp cho quy hoạch đạt hiệu quả cao khi triển khai thực hiện.

- Tư vấn lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Phòng Quản lý đô thị thành phố Phổ Yên căn cứ nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt và các quy định khác có liên quan để phối hợp với UBND xã Minh Đức và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức lập đồ án trình thẩm định và phê duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND-UBND thành phố, Trưởng các phòng: Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính kế hoạch, Kinh tế, Chủ tịch UBND xã Minh Đức, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (Thực hiện);
- Thường trực Thành ủy; (Báo cáo)
- Thường trực HĐND thành phố; (Báo cáo)
- CT, các Phó CT UBND thành phố;
- Lưu: VT, VP, QLĐT.

TK

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Thịnh

